

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày: 10-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Thẩm phán: Ông **Triệu Quốc Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Phú Toàn**

2/ Ông **Lê Đạt Nhân**

3/ Ông **Huỳnh Tuấn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Thị Út** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST - HS ngày 13/02/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 21/02/2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn L, sinh năm 1996 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp RR, xã TC, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị Bích P; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến nay.

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Khương N – Luật sư của Văn phòng luật sư Khang N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. “có mặt”.

- Bị hại: Trần Thanh B (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: ấp RC, xã TAL, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện ủy quyền của bà B: ông Trần Văn C. Theo giấy ủy quyền xác nhận ngày 08/01/2020. “có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Lê Thị Bích P, sinh năm 1969. “có mặt”.

Nơi cư trú: ấp RR, xã TC, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2/Chị Huỳnh Thị TY, sinh năm 1992. “có mặt”.

Nơi cư trú: số 37 LTT, khóm 1, phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. “có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Huỳnh Thanh T, sinh năm 1980.

2/ Mai Thị H, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: ấp GA, xã TAL, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Đỗ Hoàng T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp 7, xã TAL, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Lê Thanh T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: số 65/6 khóm A, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: ấp 7, xã TAL, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 2000.

7/ Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: ấp 4, xã TAL, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Trương Hoàng Q, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp RC, xã TAL, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29/12/2019, sau khi uống rượu tại nhà anh Huỳnh Thanh T thì Trần Thanh B (P) điều khiển xe mô tô một mình đến quán nước giải

khát “CG” của chị Nguyễn Thị Cẩm G (bạn gái của Huỳnh Tấn L) mục đích để gây rối. Khi đến quán B đập phá ghế ngồi và 01 chậu hoa kiểng sau đó B ra về.

Sau khi B về, ông Nguyễn Hoàng D (cha ruột chị Cẩm G) điện thoại nói cho L biết sự việc và điện thoại trình báo Công an xã Tân An Luông. Khoảng 15 phút sau L chạy đến quán “CG”, chị G kể lại sự việc cho L nghe, L ở lại quán khoảng 20 phút rồi về. (Sự việc B gây rối và đập phá tài sản tại quán “CG” Công an xã đã lập thủ tục tiếp nhận tin báo và tiến hành xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật).

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lợi mang theo dao thái lan điều khiển xe mô tô gặp anh Lê Thành T để uống rượu. Uống khoảng 01 lít T đưa L về Vũng Liêm. Trên đường về, L và T uống cả phê quán “Ngọc L”. T điện thoại rủ Nguyễn Văn T (Mèo) thì khoảng 15 phút sau T đến. Lúc này Lợi điện thoại cho anh Trương Hoàng Q xin số điện thoại của B rồi gọi cho B đến quán “Ngọc L” giải quyết việc B đến quán của chị G gây rối.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 29/12/2019, B cùng Huỳnh Thanh T và Mai Thị H đến quán “Ngọc L”. Lợi kêu “Anh P ghé uống cà phê nói chuyện với em”, B không nghe thấy nên cùng anh T và chị H ngồi ở bàn bên trong quán. B gọi điện cho L không được nên B đi một mình ra bàn nước ở trước sân thì gặp L, L nói “Anh ngồi nói chuyện với em”, B ngồi xuống hỏi “Kêu tao ra đây có gì không”, L trả lời “Sao hồi chiều anh xuống quán CG đập đồ, quậy phá quán vậy”, B nói “Tao thích thì tao đập hà”. B vừa nói vừa đứng lên. Lúc này L đứng lên và dùng tay phải rút dao đâm một cái trúng vào vùng ngực của B, B đưa tay đẩy L ra; L tiếp tục dùng dao đâm trúng vào vùng ngực của B thêm một cái, lúc này B bị thương nên khom người xuống, L tiếp tục dùng dao đâm trúng vào vùng lưng B hai cái, B bỏ chạy loạng choạng vào trong quán khoảng 03m thì té xỉu. L la lớn “Tao đâm mày chết rồi tao đi tự thú”. Lúc này được mọi người can ngăn nên L bỏ con dao tại hiện trường và nhờ T đưa đến nhà chị ruột tên Huỳnh Thị TY ở phường 2 - thành phố Vĩnh Long để chị Y đưa L đến công an xã Tân An Luông đầu thú. Riêng Trần Thanh B được đưa đến trạm y tế xã Tân An Luông cấp cứu nhưng đã tử vong.

** Kết luận giám định pháp y tử thi số 696/KLGD-PC 09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:*

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Nhiều vết thương đứt sắc gọn vùng ngực và vùng lưng.
- Vết thương đứt sắc gọn xuyên thấu thùy trái gan và phổi phải.
- Ứ nhiều máu cục, máu loãng trong ngực phải và ổ bụng khoảng 3000ml.
- Tại miệng các vết thương chảy ra nhiều máu loãng.
- Toàn thân da, niêm mạc nhợt nhạt.
- Tụ máu cơ vùng ngực trái và phổi phải tương ứng vết thương.

2. Nguyên nhân chết của Trần Thanh B là do vết thương thủng gan và thủng phổi gây sốc mất máu cấp.

** Tang Vật đang tạm giữ:*

- 01 (Một) dao bằng kim loại (loại dao thái lan) niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 039731;

- Vết màu nâu đỏ, ký hiệu số 3 được cho vào túi niêm phong mã số NS4A 052812;

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay, 01 áo thu ngắn tay và 01 quần dài kaki màu đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1A 0035742 (quần, áo Lợi mặc lúc gây án).

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 311.664.000đ gồm các khoản: Tiền mai táng phí: 51.664.000 đồng; Tiền đền bù tổn thất tinh thần: 200.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho cha, mẹ ruột nạn nhân một lần: 60.000.000 đồng.

- Gia đình bị cáo đã khắc phục được số tiền 110.000.000 đồng. Trong số tiền này đại diện gia đình bị hại đã nhận 60.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng gia đình bị cáo tự nguyện nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu tiền số 0021266 ngày 03/3/2020.

Tại cáo trạng số: 06/CT-VKS-P1 ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đã truy tố để xét xử bị cáo Huỳnh Tấn L về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Tấn L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đúng hành vi phạm tội của bị cáo, không oan, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện gia đình bị hại, ông C yêu cầu xét xử bị cáo L theo pháp luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí như sau: Tiền mai táng phí cho bị hại là 51.664.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng một lần cho cha, mẹ bị hại là 60.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 260.664.000 đồng. Gia đình ông đã nhận 60.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 200.664.000 đồng.

Bị cáo L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông C.

Bà Lê Thị Bích P là mẹ ruột bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho bị cáo số tiền 60.000.000đ; chị Huỳnh Thị TY là chị ruột bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho bị cáo số tiền 50.000.000đ. Bà P và chị Y không yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền trên.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách

nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 xử phạt bị cáo 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long ngày 10/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và bị cáo, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí cho phía đại diện bị hại là 260.664.000 đồng.

Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên đề nghị trong phần luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của vị Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Long, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không vi phạm, không bị khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật về tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn L thừa nhận do B đến quán café của chị CG (bạn gái bị cáo) để gây rối và đập phá đồ, nên cùng ngày 29/12/2019 bị cáo mang theo dao thái lan hện B đến quán cà phê hỏi chuyện rồi đâm bị hại B nhiều nhất liên tiếp làm cho bị hại tử vong. Lời khai của bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được và các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ. Bị cáo thừa nhận nguyên nhân cái chết của bị hại là do bị cáo gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo là đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố hành vi của bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng của người bị hại, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được. Do có chút mâu thuẫn giữa bạn gái bị cáo và bị hại đã được báo với chính quyền địa phương giải quyết, bị cáo không kèm chế được nên đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm hẹn bị hại nói chuyện rồi đâm bị hại liên tiếp nhiều nhất dẫn đến tử vong, thể hiện bản tính côn đồ, xem thường tính mạng của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Do đó cần phải xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo tự đến công an để đầu thú; đã tác động gia đình nộp 110.000.000đ khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Huỳnh Văn Đ tham gia dân công hỏa tuyến và cha ruột là Huỳnh Văn T tham gia bộ đội, làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền gồm:

- Tiền mai táng phí: 51.664.000 đồng
- Tiền đền bù tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng cho cha, mẹ ruột nạn nhân một lần: 60.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 260.664.000 đồng.

Bị cáo L đồng ý bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của ông C. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 110.000.000 đồng, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 150.664.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên công nhận sự thỏa thuận với nội dung là bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 150.664.000 đồng để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Ông Trần Văn C đại diện bị hại được nhận số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo tự nguyện nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu tiền số 002166 ngày 03/3/2020.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) dao bằng kim loại (loại dao thái lan) niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 039731 ; Vết màu nâu đỏ, ký hiệu số 3 được cho vào túi niêm phong mã số NS4A 052812 là hung khí phạm tội và dấu vết tại hiện trường nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay, 01 áo thun ngắn tay và 01 quần dài kaki màu đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1A 0035742 (quần, áo Lợi mặc lúc gây án). Bị cáo không nhận lại và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở chấp nhận về tội danh và điều luật. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là chưa đủ cơ sở. Bởi lẽ : Khi bị cáo L thực hiện hành vi đâm liên tục 04 cái vào người bị hại B thì bị hại bỏ chạy vào trong quán, lúc này có anh Lê Thành T can ngăn thì bị cáo chấm dứt hành vi ngay. Do đó không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng này.

[8] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị là có cơ sở chấp nhận như nhận định trên.

[9] Về án phí:

Do bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: do buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.664.000 đồng nên bị cáo phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.533.200 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Tấn L**, phạm tội: “**Giết người**”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn L: **18** (mười tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn L tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại có ông Trần Văn C đại diện nhận số tiền 150.664.000 đồng (một trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Ông Trần Văn C đại diện bị hại được nhận số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo tự nguyện nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu tiền số 002166 ngày 03/3/2020.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) dao bằng kim loại (loại dao thái lan) niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 039731;

- Vết màu nâu đỏ, ký hiệu số 3 được cho vào túi niêm phong mã số NS4A 052812;

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay, 01 áo thu ngắn tay và 01 quần dài kaki màu đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1A 0035742 (quần, áo Lợi mặc lúc gây án).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Tấn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.533.200 đồng (Bảy triệu năm trăm ba mươi ba ngàn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKSNDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- Cục THADS TVL: 2;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- CQ CSĐT CATVL : 1 ;
- PHÒNG HS CATVL: 1;
- UBND xã TC, VL: 1;
- Trại tạm giam : 1 ;
- Bị cáo: 1;
- Đại diện bị hại : 1 ;
- Người liên quan : 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm

